

MÔ HÌNH Z-SCORE (ALTMAN)

Mô hình hệ số Z-Score của Altman (1968) được tính toán dựa trên 5 biến, là kết hợp trọng số của các chỉ tiêu tài chính để đánh giá rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

Ngày	22,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-21.9%	-31.0%

Hệ số nguy cơ phá sản	2.89
Z - score (sản xuất)	(Ca)
2024	Cảnh báo

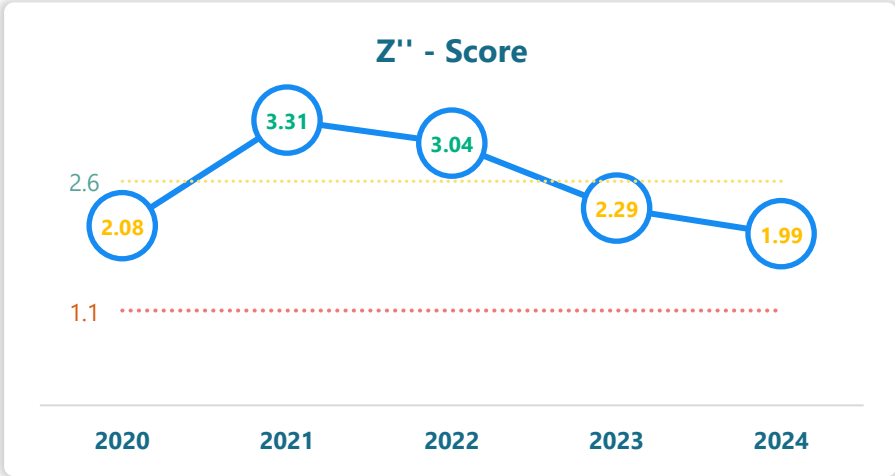
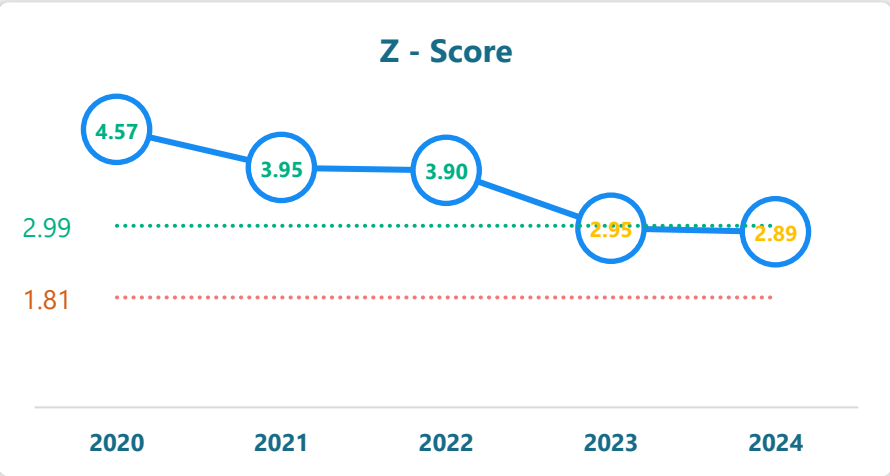
Hệ số nguy cơ phá sản	1.99
Z'' - score (phi sản xuất)	(Ca)
2024	Cảnh báo

DT thuần	2024	YoY
8,171		▲ 1,070
tỷ VNĐ		▲ 15.1%

LN sau thuế	2024	YoY
50.9		▲ 6.90
tỷ VNĐ		▲ 15.6%

ROE	2024	+/- YoY
4.5%		▲ 0.4%

ROA	2024
1.3%	



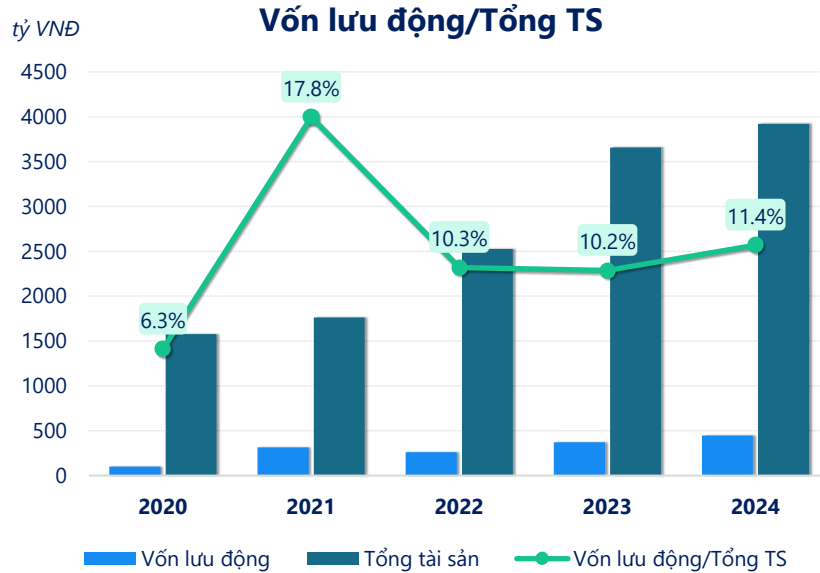
Xét với doanh nghiệp sản xuất: **Z-Score** của **CTF** năm **2024** đạt **2.89**, phản ánh sự không ổn định trong các yếu tố tài chính. Là một tín hiệu cảnh báo về mức độ rủi ro phá sản tăng dần.

Xét với doanh nghiệp phi sản xuất: Với **Z''-Score là 1.99** cao hơn 1.1 và thấp hơn 2.6, cho thấy CTF có dấu hiệu của tình trạng tài chính không ổn định, có mức độ rủi ro phá sản tương đối cao.

Năm **2024**, **CTF** ghi nhận doanh thu thuần **8,171** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **50.93** tỷ đồng, lần lượt **tăng 15.1%** và **tăng 15.6%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **4.50%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

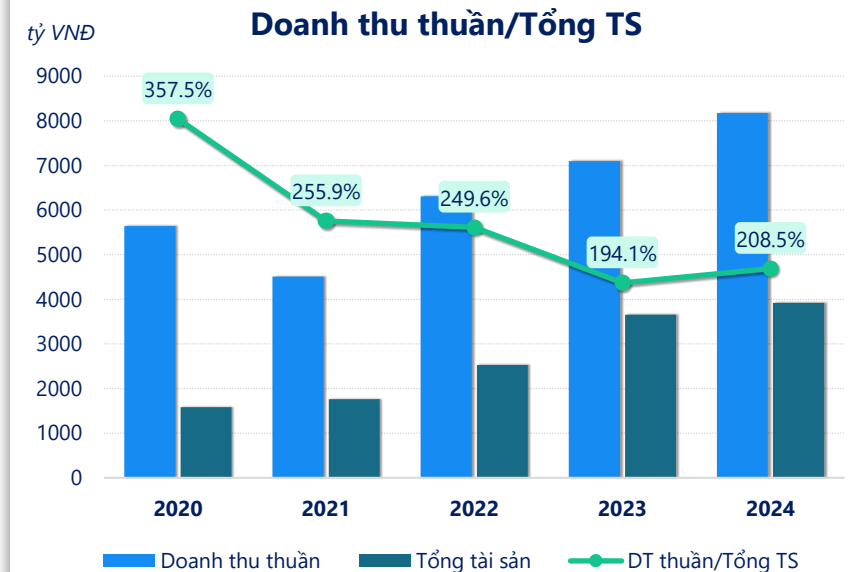
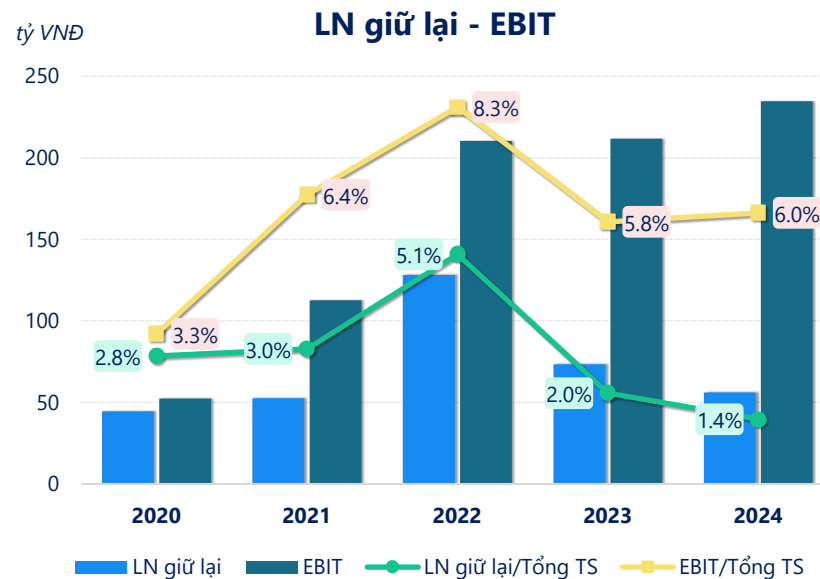
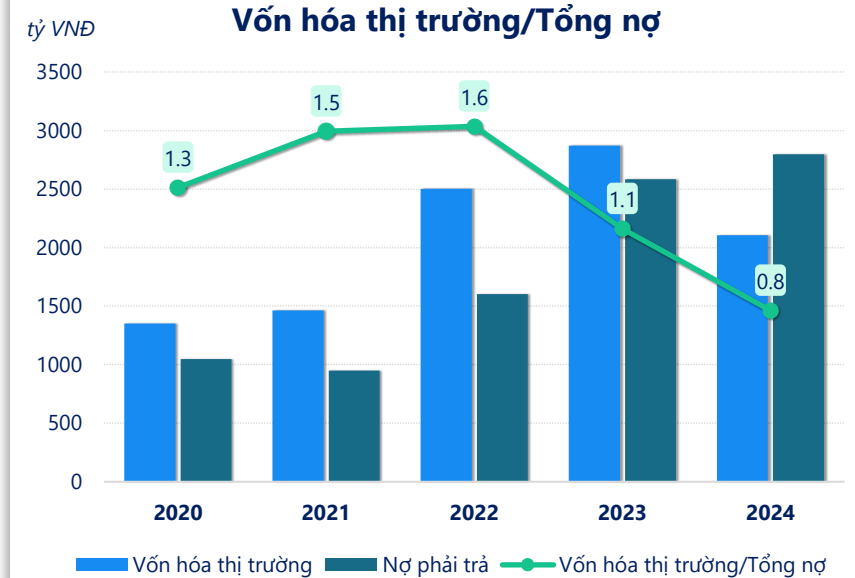
CTCP City Auto (HSX: CTF)



Vốn lưu động > 0 và **tăng** so với năm trước cho thấy công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn khá tốt. Cần đánh giá thêm về tỷ lệ vốn lưu động/tổng tài sản, nếu tỷ lệ này thấp có thể gợi ý rằng công ty phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn dài hạn để duy trì hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ vốn hóa thị trường so với tổng nợ dưới 1 có thể cho thấy công ty đang gặp phải một số thách thức trong việc tạo ra giá trị cho cổ đông hoặc chưa thực sự quản lý nợ một cách hiệu quả.

Tóm lại, tùy thuộc loại hình doanh nghiệp sản xuất hoặc phi sản xuất để sử dụng mô hình Z-Score hoặc Z"-Score. Trong đó phải phân tích từng chỉ tiêu của mô hình để có cái nhìn tổng quan về sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Qua đó đánh giá khả năng trả nợ và phá sản của doanh nghiệp đó.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	3,919	3,657	7.2%
Tài sản ngắn hạn	2,808	2,592	8.3%
Tiền và tương đương tiền	69.0	61.2	12.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	2,107	1,877	12.2%
Hàng tồn kho	614	614	-0.1%
Tài sản ngắn hạn khác	19.0	40.0	-52.5%
Tài sản dài hạn	1,111	1,065	4.3%
Phải thu dài hạn	373	317	17.7%
Tài sản cố định	215	190	13.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	37.5	41.9	-10.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	385	408	-5.7%
Tài sản dài hạn khác	23.7	17.3	37.3%
Lợi thế thương mại	77.2	91.4	-15.5%
Nợ phải trả	2,798	2,583	8.3%
Nợ ngắn hạn	2,361	2,220	6.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,982	1,858	6.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	189	221	-14.4%
Nợ dài hạn	437	362	20.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	422	329	28.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,121	1,075	4.3%
Vốn chủ sở hữu	1,121	1,075	4.3%
Vốn điều lệ	957	894	7.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	5,644	4,509	6,307	7,101	8,171
Giá vốn hàng bán	5,335	4,217	5,753	6,691	7,707
Lợi nhuận gộp	309	292	553	410	464
Doanh thu HĐTC	29.3	42.6	42.5	185	226
Chi phí TC	48.2	50.5	62.2	158	177
Chi phí lãi vay	48.2	50.5	62.2	158	177
LN trong công ty LKLD	-4.50	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	189	154	266	307	344
Chi phí QLDN	103	82.5	136	113	140
LN thuần từ HĐKD	-6.57	47.0	132	17.1	29.0
Lợi nhuận khác	10.7	15.0	16.4	36.8	29.0
LN trước thuế	4.15	62.1	148	53.9	58.0
Lợi nhuận sau thuế	1.43	51.8	118	44.0	50.9
LNST của CĐ cty mẹ	1.00	49.1	112	41.0	49.4

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	121	-150	-543	-644	-307
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-39.3	-5.63	-80.6	-303	99.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-71.7	172	643	933	215
Tiền đầu kỳ	29.7	39.6	55.5	74.5	61.2
Lưu chuyển tiền thuần	9.89	15.9	19.1	-13.4	7.84
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	39.6	55.5	74.5	61.2	69.0